|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /2018/NQ-HĐND |  *Bắc Giang, ngày tháng năm 2018* |

DỰ THẢO 2

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch và dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày….. tháng ... năm 2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch và dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch và dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của nhà nước đối với hoạt động đầu tư khai thác, kinh doanh trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, thôn, bản (sau đây gọi chung là thôn) được quy hoạch phát triển du lịch cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có đăng ký hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Nguyên tắc áp dụng

a) Trong cùng một thời điểm nếu có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước với cùng nội dung và đối tượng hỗ trợ, thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

b) Trường hợp một tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư nhiều dự án, nội dung khác nhau của chính sách khuyến khích phát triển du lịch thì sẽ được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo từng dự án, nội dung nếu đủ điều kiện.

c) Nếu đối tượng nhận ưu đãi, hỗ trợ (tổ chức, cá nhân) điều chỉnh một phần hoặc toàn bộ mục tiêu của dự án đã được hỗ trợ; bị chấm dứt hoạt động của dự án do vi phạm pháp luật hoặc sử dụng kinh phí hỗ trợ không đúng mục đích thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được nhà nước ưu đãi, hỗ trợ theo Nghị quyết này.

d) Nhà đầu tư có dự án đầu tư đã được nhận ưu đãi, hỗ trợ theo Quy định này chỉ được chuyển nhượng dự án cho nhà đầu tư khác khi nhà đầu tư đó cam kết thực hiện đúng mục tiêu của dự án đã được nhận ưu đãi, hỗ trợ.

4. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với các dự án đầu tư vào các khu, điểm du lịch và dự án đầu tư xây dựng khách sạn

a) Điều kiện hỗ trợ:

Xây dựng, phát triển các khu, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, văn hóa, văn hóa tâm linh, dã ngoại, vui chơi giải trí với quy mô vốn đầu tư dự án từ 500 tỷ đồng trở lên.

Xây dựng khách sạn đạt chuẩn từ 4 sao trở lên theo quy định của nhà nước (chỉ kinh doanh khách sạn, không kết hợp tổ hợp thương mại, văn phòng). Số dự án đầu tư khách sạn được hưởng ưu đãi, hỗ trợ tại thành phố Bắc Giang 05 khách sạn; mỗi huyện và mỗi khu du lịch 01 khách sạn.

Là các dự án đầu tư xây dựng mới; được chấp thuận đầu tư trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2018-2020; phù hợp quy hoạch được phê duyệt của cấp có thẩm quyền; đảm bảo tiến độ thực hiện dự án theo quyết định chấp thuận đầu tư của cấp có thẩm quyền.

b) Ưu đãi, hỗ trợ:

Đầu tư công trình giao thông từ trục giao thông chính đến địa điểm thực hiện dự án; cấp nước sạch, điện đảm bảo hoạt động của dự án.

Hỗ trợ chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, chi phí thực hiện do nhà đầu tư ứng trước.

Giá đất cho thuê để tính thu tiền thuê đất được tính bằng 30% giá đất ở trung bình tại khu vực thực hiện dự án.

Đối với diện tích đất được Nhà nước cho thuê quyền sử dụng đất: Nhà đầu tư được quyết định trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất và được chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án cho nhà đầu tư khác.

Đối với các khu du lịch suối Mỡ, hồ Khuôn Thần, cao nguyên Đồng Cao: Ngoài được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Khoản này, khi lập quy hoạch các khu du lịch được quy hoạch khu đất ở trong khu vực khu du lịch để đầu tư kinh doanh. Chủ đầu tư được lựa chọn thực hiện đầu tư khu du lịch sẽ được thực hiện cả dự án đầu tư khu đất ở.

5. Hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tại các thôn, bản có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng

a) Hỗ trợ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tại thôn, bản du lịch cộng đồng

Điều kiện, nội dung hỗ trợ: Đầu tư mới hoặc cải tạo, nâng cấp công trình, phương tiện thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đạt tiêu chuẩn; có hồ sơ dự án đầu tư theo quy định.

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 01 lần, tối đa không quá 250 triệu đồng/dự án/thôn.

b) Hỗ trợ xây dựng khu vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch tại thôn, bản du lịch cộng đồng

Điều kiện, nội dung hỗ trợ: Xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh công cộng tại thôn, bản du lịch cộng đồng; có hồ sơ dự án đầu tư theo quy định.

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 01 lần, tối đa không quá 350 triệu đồng/dự án/thôn.

c) Hỗ trợ thôn, bản xây dựng hệ thống các biển báo, chỉ dẫn phục vụ hoạt động du lịch cộng đồng

Điều kiện, nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng, cắm các loại bảng, biển về nội quy, chỉ dẫn, thuyết minh, biển báo về giao thông, các cơ sở dịch vụ, điểm tham quan.

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 01 lần, tối đa không quá 80 triệu đồng/thôn.

d) Hỗ trợ hộ gia đình đầu tư phòng ở, công trình vệ sinh phục vụ khách du lịch

Điều kiện, nội dung hỗ trợ: Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo phòng ở, công trình vệ sinh đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 01 lần, trực tiếp 50% chi phí đầu tư (suất đầu tư xác định theo đơn giá xây dựng nhà nước thông báo) nhưng không quá 150 triệu đồng/hộ. Hỗ trợ tối đa không quá 05 hộ/thôn.

6. Nguồn kinh phí thực hiện Chính sách

a) Ngân sách Nhà nước;

b) Nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho sự nghiệp phát triển du lịch của tỉnh.

c) Nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Ðiều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày……và có hiệu lực kể từ ngày….../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như điều 3;- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ; - Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ; Văn phòng Chủ tịch nước; - Ủy ban Tài chính - Ngân sách Quốc hội;- Các Bộ: KH&ĐT, TN&MT, XD, TC;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; - UB Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; - Các đại biểu HĐND tỉnh; - Các sở, ban, ngành, đoàn thể; - TT các huyện ủy, thành ủy; - TT HĐND, UBND các huyện, thành phố; - Lãnh đạo, Chuyên viên VP Tỉnh ủy, VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh; - Trung tâm Thông tin tỉnh; Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh; - TT Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn; - Lưu VT, 450b. | **CHỦ TỊCH****Bùi Văn Hải** |